

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG
CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2026- 2030

Thực hiện Công văn số 3604/BVHTTDL-BQTG ngày 19/6/2026 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Công văn số 6540/UBND-KGVX ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xây dựng kịch bản tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa nhằm bảo đảm kết quả tăng trưởng hai con số; trên cơ sở nghiên cứu các quy định, định hướng của Trung ương và phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kịch bản tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, với các nội dung chủ yếu sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KỊCH BẢN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển kinh tế sáng tạo, các ngành công nghiệp văn hóa ngày càng khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát huy sức mạnh mềm của quốc gia, địa phương. Phát triển công nghiệp văn hóa trên cơ sở khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, di sản, tri thức và sức sáng tạo của con người không chỉ góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mà còn tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tỉnh Bắc Ninh xây dựng Kịch bản tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa giai đoạn 2026-2030 nhằm xác định các động lực tăng trưởng, mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh.

Sau khi hợp nhất, tỉnh Bắc Ninh có không gian phát triển rộng lớn với hệ thống di sản văn hóa đặc sắc, nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu được UNESCO công nhận và ghi danh; mạng lưới lễ hội, làng nghề truyền thống phong phú; hệ thống thiết chế văn hóa, các khu, điểm du lịch, danh lam thắng cảnh đa dạng; đồng thời có lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông, công nghiệp, dịch vụ và chuyển đổi số. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với du lịch, thương mại, công nghệ số và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, từng bước hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa của tỉnh.

Việc xây dựng Kịch bản nhằm đánh giá đúng thực trạng, xác định tiềm năng, dự địa tăng trưởng và các ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng các kịch bản phát triển, chỉ tiêu tăng trưởng và các giải pháp đồng bộ để khai thác hiệu quả

nguồn lực văn hóa, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng mới của tỉnh. Đồng thời, tạo cơ sở để các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch triển khai, huy động nguồn lực đầu tư, tăng cường liên kết vùng, mở rộng hợp tác quốc tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp văn hóa.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Kịch bản, tỉnh Bắc Ninh phấn đấu phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa và sức sáng tạo của con người Bắc Ninh; xây dựng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có thương hiệu và sức cạnh tranh; nâng cao đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa vào GRDP, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa, sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng và từng bước khẳng định vị thế trên phạm vi cả nước.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KỊCH BẢN

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và Kết luận 76-KL/TW;

- Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ ban hành chương trình hành động để tổ chức triển khai Nghị quyết 80-NQ/TW;

- Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

- Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 26/4/2026 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 29/7/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW và Kết luận 76-KL/TW;

- Công văn số 3604/BVHTTDL-BQTG ngày 19/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn xây dựng kịch bản tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa nhằm đảm bảo kết quả tăng trưởng hai con số.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA CỦA TỈNH

1. Tiềm năng, lợi thế

Sau khi hợp nhất hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh có quy mô diện tích 4.718 km², dân số trên 3,6 triệu người, là một trong những cực tăng trưởng kinh tế quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, với tốc độ tăng trưởng GRDP thuộc nhóm dẫn đầu cả nước, hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi và môi trường đầu tư hấp dẫn. Đây là những điều kiện quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Tỉnh Bắc Ninh mới trở thành không gian hội tụ và lan tỏa các giá trị văn hóa đa dạng, phong phú giữa vùng văn hóa Kinh Bắc và không gian văn hóa - sinh thái Tây Yên Tử, là nơi giao thoa giữa đồng bằng, trung du và miền núi, giữa văn hóa người Việt với văn hóa các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chí, Cao Lan... Sự kết hợp hài hòa giữa điều kiện tự nhiên, lịch sử và quá trình cộng cư lâu đời đã tạo nên hệ thống tài nguyên văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, là lợi thế nổi trội để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Bắc Ninh hiện có gần 4.000 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó 1.455 di tích đã được xếp hạng, gồm 44 di tích quốc gia đặc biệt (thuộc 10 cụm di tích), 292 di tích quốc gia, 1.117 di tích cấp tỉnh; 02 Di sản thế giới thuộc Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc; 25 bảo vật và nhóm bảo vật quốc gia; 08 di sản được UNESCO ghi danh, công nhận; 27 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; gần 1.400 lễ hội truyền thống và 285 nghệ nhân đang nắm giữ, truyền dạy di sản. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa đặc biệt phong phú, tạo nền tảng để phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa và công nghiệp sáng tạo có giá trị gia tăng cao.

Bắc Ninh còn sở hữu hệ thống làng nghề truyền thống nổi tiếng như tranh dân gian Đông Hồ, gốm Phù Lãng, gốm Thổ Hà, mộc Đồng Kỵ, mộc Phù Khê, Đại Bái, mỳ Chũ cùng nhiều nghề thủ công truyền thống khác; đồng thời có hơn 40 khu, điểm du lịch văn hóa, tâm linh và sinh thái tiêu biểu như: Đền Đô, chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích, chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà, Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, hồ Cầm Sơn, hồ Khuôn Thần, Khe Rồ, Suối Mỡ... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm, kinh tế ban đêm, công nghiệp sáng tạo và các dịch vụ văn hóa chất lượng cao.

Cùng với lợi thế về di sản, Bắc Ninh là một trong những trung tâm công nghiệp phát triển năng động của cả nước, có vị trí cửa ngõ Thủ đô Hà Nội, hệ thống giao thông liên vùng đồng bộ với các tuyến cao tốc, đường Vành đai 4, mạng lưới đường thủy nội địa và Cảng hàng không quốc tế Gia Bình. Quá trình chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số và thị trường tiêu dùng lớn từ các khu công nghiệp, khu đô thị cùng lực lượng chuyên gia, lao động chất lượng cao tạo dư địa lớn để phát triển các lĩnh vực quảng cáo, thiết kế sáng tạo, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, nội dung số, trò chơi điện tử và các mô hình kinh doanh văn hóa trên nền tảng số.

Với những lợi thế nổi trội về tài nguyên văn hóa, vị trí địa lý, hạ tầng, thị trường và nguồn nhân lực, Bắc Ninh có đầy đủ điều kiện để hình thành hệ sinh

thái công nghiệp văn hóa hiện đại, đưa công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng mới của khu vực dịch vụ, đóng góp quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Quảng cáo

Hoạt động quảng cáo được triển khai đa dạng với các loại hình như quảng cáo ngoài trời, bảng tấm lớn, bảng gắn trên công trình, biển hiệu, hộp đèn, băng-rôn, quảng cáo trên phương tiện giao thông, báo chí, phát thanh, truyền hình và các nền tảng số. Hiện toàn tỉnh có khoảng 200 bảng quảng cáo tấm lớn, 800 bảng quảng cáo trên công trình xây dựng, hơn 60.000 biển hiệu, bảng quảng cáo quy mô nhỏ, trên 6.000 pa nô tuyên truyền kết hợp quảng cáo cùng hàng chục nghìn điểm quảng cáo khác. Nhiều công trình quảng cáo đã ứng dụng màn hình LED, công nghệ số và thiết kế hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và mỹ quan đô thị.

Toàn tỉnh hiện có trên 150 doanh nghiệp, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo, hằng năm thực hiện hàng nghìn lượt quảng cáo thương mại, phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và quảng bá hình ảnh địa phương. Hoạt động quảng cáo tập trung chủ yếu tại các đô thị, khu công nghiệp, các tuyến giao thông trọng điểm và các trung tâm thương mại, từng bước hình thành thị trường quảng cáo sôi động.

Tuy nhiên, ngành quảng cáo vẫn chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; năng lực cạnh tranh, trình độ công nghệ và khả năng sáng tạo còn hạn chế; quảng cáo số, quảng cáo thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Việc khai thác các giá trị văn hóa đặc sắc của tỉnh như Dân ca Quan họ, tranh dân gian Đông Hồ, không gian văn hóa Tây Yên Tử, hệ thống di sản và làng nghề truyền thống để xây dựng các chiến dịch quảng bá mang tầm quốc gia còn chưa nhiều.

Trong giai đoạn 2026-2030, cùng với sự phát triển của kinh tế số, thương mại điện tử, đô thị thông minh, kinh tế ban đêm, du lịch văn hóa và việc hình thành Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, ngành quảng cáo có nhiều dư địa tăng trưởng. Phân đấu phát triển ngành quảng cáo theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và truyền thông đa nền tảng; xây dựng các doanh nghiệp quảng cáo có năng lực cạnh tranh cao, góp phần quảng bá hình ảnh Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp, văn hóa và đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng.

2.2. Kiến trúc

Bắc Ninh sở hữu hệ thống di sản kiến trúc phong phú với gần 4.000 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có nhiều công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, đình, chùa, đền, lăng mộ, làng cổ và các công trình kiến trúc truyền thống có giá trị đặc biệt. Cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị, hạ tầng giao thông và định hướng xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc

Trung ương, hoạt động tư vấn kiến trúc, quy hoạch, thiết kế công trình và kiến trúc cảnh quan có nhiều cơ hội phát triển. Công tác bảo tồn, tu bổ di tích và xây dựng các công trình văn hóa, công cộng ngày càng được quan tâm, góp phần gìn giữ bản sắc kiến trúc truyền thống và nâng cao chất lượng không gian đô thị.

Tuy nhiên, việc khai thác giá trị kiến trúc truyền thống để phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa còn hạn chế; chưa hình thành nhiều công trình kiến trúc mang tính biểu tượng và các không gian sáng tạo có sức lan tỏa. Sự gắn kết giữa kiến trúc với du lịch, thiết kế sáng tạo và công nghiệp văn hóa chưa tương xứng với tiềm năng.

Giai đoạn 2026-2030, cùng với mở rộng không gian đô thị, phát triển hạ tầng chiến lược, Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và nhu cầu xây dựng các thiết chế văn hóa, ngành kiến trúc có nhiều dư địa tăng trưởng. Định hướng phát triển kiến trúc theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, phát huy bản sắc văn hoá Kinh Bắc - Tây Yên Tử; hình thành các công trình điểm nhấn, không gian sáng tạo và kiến trúc văn hóa đặc trưng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh và hình ảnh của tỉnh.

2.3. Phần mềm và trò chơi giải trí

Là một trong những trung tâm công nghiệp điện tử, công nghệ cao và chuyển đổi số của cả nước, Bắc Ninh có lợi thế phát triển ngành phần mềm, trò chơi điện tử và công nghiệp nội dung số. Hệ thống hạ tầng số, viễn thông hiện đại, hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ cùng nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao tạo nền tảng thuận lợi để phát triển các sản phẩm số phục vụ văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí.

Những năm qua, việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và số hóa di sản văn hóa đã tạo tiền đề thúc đẩy phát triển công nghiệp nội dung số. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh chưa hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn trong lĩnh vực phát triển trò chơi điện tử, phim hoạt hình, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các nền tảng giải trí số; nguồn nhân lực sáng tạo và sự liên kết giữa doanh nghiệp công nghệ với lĩnh vực văn hóa, du lịch còn hạn chế.

Giai đoạn 2026-2030, cùng với sự phát triển của kinh tế số và trí tuệ nhân tạo (AI), ngành phần mềm và trò chơi giải trí có nhiều dư địa tăng trưởng. Tỉnh ưu tiên thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phát triển công nghiệp nội dung số; đẩy mạnh sản xuất trò chơi điện tử, ứng dụng giáo dục, bảo tàng số, du lịch thông minh và các sản phẩm trải nghiệm di sản trên nền tảng số, góp phần hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa hiện đại và đổi mới sáng tạo.

2.4. Thủ công mỹ nghệ

Tỉnh Bắc Ninh sở hữu hệ thống làng nghề và làng nghề truyền thống phong phú, là nơi hội tụ nhiều nghề thủ công nổi tiếng có lịch sử hàng trăm năm. Trước hợp nhất, tỉnh Bắc Ninh có 65 làng nghề, gồm 41 làng nghề truyền thống và 24 làng nghề, hoạt động trên nhiều lĩnh vực như gỗ mỹ nghệ, gốm, đúc đồng, mây tre đan, tranh dân gian, chế biến thực phẩm...; tỉnh Bắc Giang có hơn 400 làng

nghề, trong đó 27 làng nghề và làng nghề truyền thống đã được công nhận. Nhiều sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý và sản phẩm OCOP, tạo vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế. Nổi bật là các làng nghề: Tranh dân gian Đông Hồ, gốm Phù Lãng, gốm Thổ Hà, gỗ mỹ nghệ Đồng Kỵ, Phù Khê, đúc đồng Đại Bái, mây tre đan Xuân Lai, rượu làng Vân, bánh đa nem Thổ Hà, mỳ Chũ... Đây không chỉ là những trung tâm sản xuất thủ công mỹ nghệ mà còn là không gian lưu giữ tri thức dân gian, bản sắc văn hóa và có sức hấp dẫn lớn đối với phát triển du lịch trải nghiệm.

Những năm qua, tỉnh đã quan tâm bảo tồn và phát triển làng nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm OCOP, xúc tiến thương mại và gắn sản xuất với du lịch. Nhiều làng nghề từng bước ứng dụng thương mại điện tử và nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và đóng góp tích cực vào phát triển công nghiệp văn hóa.

Tuy nhiên, sản xuất vẫn chủ yếu quy mô nhỏ; năng lực thiết kế, đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu và khai thác giá trị văn hóa trong sản phẩm còn hạn chế. Việc liên kết giữa làng nghề với du lịch văn hóa, thiết kế sáng tạo và thị trường quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng.

Giai đoạn 2026-2030, ngành thủ công mỹ nghệ có nhiều dự địa tăng trưởng thông qua phát triển du lịch làng nghề, kinh tế ban đêm, thương mại điện tử và xuất khẩu sản phẩm văn hóa. Tỉnh ưu tiên phát triển chuỗi giá trị từ thiết kế, sản xuất, thương hiệu đến tiêu thụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng các làng nghề trở thành điểm đến du lịch văn hóa và sáng tạo, đưa thủ công mỹ nghệ trở thành một trong những ngành công nghiệp văn hóa chủ lực của tỉnh.

2.5. Thiết kế sáng tạo

Hoạt động thiết kế trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào thiết kế sản phẩm công nghiệp, bao bì, đồ họa, nội thất và sản phẩm làng nghề, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp FDI, làng nghề và sản phẩm OCOP. Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp đã quan tâm đổi mới mẫu mã, bao bì, xây dựng thương hiệu, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; hoạt động thiết kế phục vụ quảng bá văn hóa, du lịch và các sự kiện của tỉnh từng bước được chú trọng.

Tuy nhiên, tỉnh vẫn thiếu nguồn nhân lực thiết kế chất lượng cao, chưa hình thành hệ sinh thái và trung tâm thiết kế sáng tạo; sự liên kết giữa nhà thiết kế với doanh nghiệp, làng nghề còn hạn chế, khiến giá trị gia tăng từ thiết kế chưa tương xứng với tiềm năng. Trong thời gian tới, cần phát triển hệ sinh thái thiết kế sáng tạo gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp, làng nghề ứng dụng thiết kế trong phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu, từng bước hình thành trung tâm thiết kế sáng tạo, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2.6. Điện ảnh

Những năm qua, hoạt động điện ảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị. Hiện nay, toàn tỉnh có 06 cụm rạp chiếu phim thương mại với 23 phòng chiếu, 3.116 ghế ngồi và 01 phòng chiếu do Nhà nước quản lý với 120 chỗ ngồi, từng bước đáp ứng nhu cầu thưởng thức điện ảnh của người dân. Hoạt động chiếu phim lưu động tiếp tục được duy trì, phục vụ tuyên truyền tại cơ sở; nhiều bộ phim điện ảnh, phim truyền hình, phim tài liệu, MV ca nhạc và chương trình truyền hình đã lựa chọn các địa điểm trên địa bàn tỉnh để ghi hình, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người và các giá trị văn hóa đặc sắc của Bắc Ninh.

Sau khi hợp nhất, Bắc Ninh sở hữu không gian văn hóa Kinh Bắc rộng lớn với hệ thống di sản, lễ hội, làng nghề, danh lam thắng cảnh và 08 di sản được UNESCO công nhận, ghi danh, tạo nên nguồn tài nguyên đặc sắc cho phát triển điện ảnh. Cùng với vị trí cửa ngõ phía Đông Bắc Thủ đô Hà Nội, kết nối thuận lợi với sân bay quốc tế Nội Bài và các trung tâm sản xuất điện ảnh lớn, Bắc Ninh có nhiều lợi thế để trở thành điểm đến hấp dẫn của các đoàn làm phim, phát triển điện ảnh gắn với du lịch, di sản và công nghiệp sáng tạo.

Tuy nhiên, ngành điện ảnh của tỉnh vẫn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Hoạt động điện ảnh chủ yếu tập trung ở lĩnh vực phổ biến phim và chiếu phim; chưa hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ sáng tạo, sản xuất đến phát hành và khai thác thương mại. Trên địa bàn chưa có doanh nghiệp sản xuất phim quy mô lớn, phim trường, trung tâm hậu kỳ hoặc trung tâm hỗ trợ sản xuất điện ảnh; cơ chế thu hút các đoàn làm phim, cơ sở dữ liệu bối cảnh quay và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất còn thiếu. Việc khai thác điện ảnh để phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh địa phương và hình thành các sản phẩm du lịch điện ảnh còn hạn chế; nguồn nhân lực và sự liên kết giữa điện ảnh với các ngành công nghiệp văn hóa khác chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Trong bối cảnh công nghiệp văn hóa và kinh tế số phát triển mạnh, cùng với nhu cầu ngày càng tăng về sản xuất nội dung số và quảng bá điểm đến, điện ảnh được xác định là ngành có nhiều dư địa tăng trưởng. Đặc biệt, việc Bắc Ninh đăng cai tổ chức Liên hoan Phim Việt Nam lần thứ XXV năm 2027 sẽ tạo cơ hội quảng bá mạnh mẽ hình ảnh địa phương, thu hút các hãng phim, nhà sản xuất và doanh nghiệp sáng tạo, đồng thời tạo động lực hình thành hệ sinh thái điện ảnh gắn với di sản, du lịch và dịch vụ.

Trong thời gian tới, Bắc Ninh định hướng phát triển điện ảnh trở thành một ngành công nghiệp văn hóa quan trọng; xây dựng Bắc Ninh trở thành điểm đến điện ảnh của vùng Kinh Bắc và của Việt Nam thông qua việc hoàn thiện cơ chế hỗ trợ các đoàn làm phim, xây dựng cơ sở dữ liệu số về bối cảnh quay, nghiên cứu thành lập Film Office, thu hút đầu tư phát triển phim trường, trung tâm sản xuất nội dung số và dịch vụ hậu cần điện ảnh. Đồng thời, tổ chức thành công Liên hoan Phim Việt Nam lần thứ XXV năm 2027; phát triển các sản phẩm điện ảnh khai thác giá trị di sản, lịch sử, làng nghề và văn hóa Kinh Bắc; thúc đẩy du lịch điện ảnh, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, phát hành và quảng bá phim, từng bước hình thành hệ sinh thái điện ảnh hiện đại, góp phần đưa

điện ảnh trở thành một trong những ngành có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng công nghiệp văn hóa của tỉnh.

2.7. Ngành nghệ thuật biểu diễn

Nghệ thuật biểu diễn là một trong những lĩnh vực có nhiều lợi thế phát triển của tỉnh Bắc Ninh, với hệ thống di sản, nghệ thuật truyền thống phong phú, tiêu biểu là Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, cùng với Ca trù, Chèo, Tuồng, hát Vãn, hát Then và nhiều loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc. Mạng lưới thiết chế văn hóa, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, trung tâm văn hóa, câu lạc bộ Quan họ, Chèo, Ca trù và các đội văn nghệ quần chúng được duy trì, góp phần bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống. Hai đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh là Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nhà hát Chèo Bắc Ninh thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa, đối ngoại, quảng bá du lịch; tích cực tham gia các liên hoan nghệ thuật toàn quốc, giao lưu quốc tế, triển khai các chương trình truyền dạy nghệ thuật truyền thống, sân khấu học đường, bảo tồn và phát triển các câu lạc bộ nghệ thuật dân gian. Hoạt động nghệ thuật biểu diễn ngày càng được nâng cao về chất lượng, nhiều chương trình nghệ thuật quy mô lớn, chương trình biểu diễn phục vụ lễ hội, du lịch và đối ngoại được tổ chức thường xuyên, từng bước hình thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng, góp phần quảng bá hình ảnh Bắc Ninh và phát triển du lịch.

Tuy nhiên, hoạt động biểu diễn vẫn chủ yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị và lễ hội; số lượng chương trình biểu diễn thương mại, biểu diễn định kỳ phục vụ khách du lịch còn ít; các sản phẩm có khả năng khai thác thị trường, bán vé, phát triển bản quyền và trở thành sản phẩm công nghiệp văn hóa còn hạn chế. Nguồn nhân lực sáng tạo và quản trị nghệ thuật chất lượng cao, đặc biệt là đạo diễn, biên đạo, nhạc sĩ, kỹ thuật viên, nhà sản xuất còn thiếu; chưa có cơ chế đặc thù để thu hút, đãi ngộ nhân tài; nguồn lực đầu tư cho dàn dựng chương trình và ứng dụng công nghệ trình diễn hiện đại còn hạn chế.

Với lợi thế về di sản văn hóa, hệ thống lễ hội đặc sắc, không gian văn hóa Quan họ và sự phát triển của du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn có nhiều dư địa để trở thành ngành công nghiệp văn hóa quan trọng của tỉnh thông qua phát triển các chương trình biểu diễn định kỳ phục vụ khách du lịch, nghệ thuật thực cảnh, kinh tế ban đêm, kinh tế lễ hội, khai thác bản quyền, nền tảng số và mở rộng hợp tác quốc tế. Trong thời gian tới, tỉnh định hướng phát triển nghệ thuật biểu diễn theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, xây dựng các chương trình nghệ thuật mang thương hiệu Bắc Ninh, phát triển không gian biểu diễn Quan họ và nghệ thuật truyền thống gắn với du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa, ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển thị trường biểu diễn, từng bước đưa nghệ thuật biểu diễn trở thành ngành công nghiệp văn hóa có giá trị gia tăng cao.

2.8. Xuất bản

Xuất bản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện chủ yếu tập trung vào hoạt động in, phát hành xuất bản phẩm và phát triển hệ thống thư viện; mặc dù chưa có nhà

xuất bản đặt trụ sở trên địa bàn nhưng mạng lưới cơ sở in, phát hành sách, thư viện và các thiết chế văn hóa được đầu tư tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Trên địa bàn tỉnh hiện có 209 cơ sở in, trong đó có 19 cơ sở in xuất bản phẩm. Những năm gần đây, hoạt động xuất bản điện tử, thư viện số và số hóa tài liệu từng bước được quan tâm, đặc biệt đối với các tư liệu về lịch sử, văn hóa, di sản, danh nhân và giáo dục truyền thống của địa phương. Nhiều ấn phẩm có giá trị về văn hóa Kinh Bắc, di sản, lễ hội, làng nghề và danh nhân được biên soạn, xuất bản, góp phần quảng bá hình ảnh và bản sắc văn hóa Bắc Ninh; hệ thống thư viện công cộng từng bước được hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, lưu trữ và phục vụ bạn đọc đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, quy mô thị trường xuất bản còn nhỏ, số lượng xuất bản phẩm có giá trị thương mại và sức lan tỏa cao còn hạn chế; hoạt động xuất bản điện tử, phát hành trên nền tảng số và khai thác bản quyền chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Trong thời gian tới, cùng với xu hướng chuyển đổi số và nhu cầu ngày càng tăng đối với sách điện tử, tài liệu số, xuất bản phẩm giáo dục di sản, du lịch và các sản phẩm tri thức số, lĩnh vực xuất bản còn nhiều dư địa phát triển. Tỉnh định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản và thư viện; khuyến khích phát triển xuất bản phẩm điện tử, xuất bản phẩm về văn hóa Kinh Bắc và vùng Tây Yên Tử; tăng cường liên kết với các nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành lớn nhằm nâng cao chất lượng xuất bản phẩm, mở rộng thị trường, quảng bá hình ảnh, con người và các giá trị văn hóa đặc sắc của Bắc Ninh.

2.9. Thời trang

Ngành thời trang của tỉnh Bắc Ninh có tiềm năng phát triển trên nền tảng di sản văn hóa Kinh Bắc, đặc biệt là trang phục truyền thống Quan họ (áo tứ thân, khăn mỏ quạ, nón quai thao), cùng hệ thống làng nghề và ngành dệt may phát triển. Hiện nay, hoạt động thời trang chủ yếu gắn với bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống trong các lễ hội, hoạt động văn hóa, nghệ thuật và quảng bá du lịch; trong khi thiết kế sáng tạo, xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm thời trang mang bản sắc địa phương còn hạn chế. Trang phục Quan họ ngày càng được khai thác hiệu quả trong các hoạt động văn hóa, đối ngoại và du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh Bắc Ninh.

Tuy nhiên, tỉnh còn thiếu đội ngũ thiết kế chuyên nghiệp, chưa hình thành thương hiệu thời trang đặc trưng và chưa khai thác hiệu quả giá trị văn hóa trong phát triển sản phẩm. Thời gian tới, Bắc Ninh định hướng phát triển thời trang gắn với di sản Quan họ, làng nghề và ngành dệt may; khuyến khích sáng tạo các sản phẩm thời trang, quà tặng văn hóa mang bản sắc Kinh Bắc, tăng cường liên kết với du lịch, lễ hội và các ngành công nghiệp văn hóa để nâng cao giá trị kinh tế và sức cạnh tranh.

2.10. Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

Hoạt động sáng tác, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh được duy trì thường xuyên; công tác quản lý, cấp phép được thực hiện đúng quy định, bảo đảm chất

lượng nội dung và định hướng thẩm mỹ. Hằng năm, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và các đơn vị văn hóa tổ chức nhiều triển lãm, trại sáng tác, cuộc thi mỹ thuật, nhiếp ảnh với chủ đề về di sản văn hóa, lễ hội, làng nghề, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội và các sự kiện chính trị quan trọng, góp phần quảng bá hình ảnh Bắc Ninh.

Tuy nhiên, hoạt động sáng tạo và thị trường mỹ thuật, nhiếp ảnh còn phát triển chậm; thiếu các không gian trưng bày, triển lãm chuyên nghiệp và sản phẩm có giá trị thương mại cao; việc ứng dụng công nghệ số trong sáng tác, triển lãm và kinh doanh tác phẩm còn hạn chế. Trong thời gian tới, tỉnh định hướng phát triển mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng các không gian triển lãm gắn với du lịch và di sản, khuyến khích sáng tác các tác phẩm có giá trị nghệ thuật và thương mại, từng bước đưa lĩnh vực này trở thành một bộ phận quan trọng của công nghiệp văn hóa.

2.11. Du lịch văn hóa

Du lịch văn hóa được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Bắc Ninh, đồng thời là lĩnh vực có vai trò dẫn dắt, tạo thị trường và gia tăng doanh thu cho các ngành công nghiệp văn hóa. Bắc Ninh đang tập trung phát triển bốn nhóm sản phẩm du lịch chủ lực gồm: du lịch văn hóa - tâm linh gắn với hệ thống di tích, di sản, lễ hội và Quan họ; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch xanh gắn với Tây Yên Tử, Suối Mỡ, hồ Khuôn Thần, vùng cây ăn quả, nông nghiệp công nghệ cao; du lịch đô thị, du lịch MICE, du lịch đêm, vui chơi giải trí và thể thao; du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề gắn với tranh dân gian Đông Hồ, gỗ mỹ nghệ Đồng Kỵ, đúc đồng Đại Bái, gốm Phù Lãng, các làng Quan họ cổ và các điểm du lịch cộng đồng. Năm 2025, tỉnh đón khoảng 6,3 triệu lượt khách, tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 5.500 tỷ đồng, trong đó khách du lịch văn hóa - tâm linh chiếm khoảng 80% tổng lượng khách. Du lịch không chỉ góp phần quảng bá hình ảnh, di sản và bản sắc văn hóa Bắc Ninh mà còn tạo động lực phát triển các ngành công nghiệp văn hóa như nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thiết kế, thời trang, ẩm thực, quảng cáo, xuất bản và sản xuất các sản phẩm lưu niệm.

Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch còn thiếu tính khác biệt và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao; thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách còn thấp; hạ tầng tại một số khu, điểm du lịch chưa đồng bộ; nguồn nhân lực, công tác xúc tiến, quảng bá và chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Trong thời gian tới, tỉnh định hướng phát triển du lịch văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và là động lực tăng trưởng của công nghiệp văn hóa; tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch mang thương hiệu Bắc Ninh gắn với Quan họ, Tây Yên Tử, hệ thống di sản, lễ hội và làng nghề; phát triển kinh tế lễ hội, kinh tế ban đêm, du lịch thông minh, các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trải nghiệm di sản và không gian sáng tạo; tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư chiến lược, đẩy mạnh chuyển đổi số và hình thành chuỗi giá trị giữa du lịch với

các ngành công nghiệp văn hóa nhằm kéo dài thời gian lưu trú, nâng cao mức chi tiêu của du khách và gia tăng đóng góp của công nghiệp văn hóa vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2.12. Phát thanh và truyền hình

Tỉnh có hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình được đầu tư theo hướng hiện đại, từng bước chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ truyền thông đa nền tảng và mở rộng phạm vi phủ sóng, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền và truyền thông trong kỷ nguyên số. Các chương trình phát thanh, truyền hình ngày càng chú trọng phản ánh đời sống kinh tế - xã hội, quảng bá di sản văn hóa, lễ hội, du lịch, làng nghề và các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương; đồng thời đẩy mạnh phát triển các nền tảng số, truyền hình trực tuyến, mạng xã hội, ứng dụng di động và sản xuất nội dung đa phương tiện, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận công chúng trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất nội dung số có giá trị thương mại còn hạn chế; chưa hình thành nhiều sản phẩm truyền thông có sức lan tỏa lớn và khả năng khai thác bản quyền; nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ, sáng tạo nội dung số và truyền thông đa phương tiện còn thiếu. Với lợi thế về hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số và kho tàng di sản văn hóa phong phú, phát thanh và truyền hình có nhiều dư địa phát triển theo hướng công nghiệp nội dung số, sản xuất phim tài liệu, chương trình văn hóa, du lịch, giải trí, podcast, video quảng bá và các sản phẩm truyền thông đa nền tảng phục vụ thị trường trong nước và quốc tế.

Trong thời gian tới, tỉnh định hướng phát triển phát thanh và truyền hình trở thành trung tâm sản xuất nội dung số hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và công nghệ truyền thông mới; phát triển các sản phẩm truyền thông mang thương hiệu Bắc Ninh, tăng cường liên kết với các ngành du lịch, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và quảng cáo, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa.

3. Đánh giá chung

Qua đánh giá thực trạng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, có thể thấy tỉnh Bắc Ninh có nhiều lợi thế nổi trội để phát triển công nghiệp văn hóa trở thành một động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế. Bên cạnh những thuận lợi, phát triển công nghiệp văn hóa của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Quy mô doanh nghiệp công nghiệp văn hóa còn nhỏ, thiếu các doanh nghiệp đầu tàu có khả năng dẫn dắt thị trường; sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao chưa nhiều; việc khai thác giá trị kinh tế từ di sản, lễ hội và làng nghề còn phân tán; liên kết giữa các ngành công nghiệp văn hóa với du lịch, thương mại và công nghệ chưa chặt chẽ. Nguồn nhân lực sáng tạo, đội ngũ quản trị, thiết kế, điện ảnh, nội dung số còn thiếu; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, xã hội hóa, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển thị trường chưa đáp ứng yêu cầu; chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sáng tạo, sản xuất, phân phối và kinh doanh sản phẩm văn hóa chưa đồng đều.

Tuy nhiên, dư địa phát triển của công nghiệp văn hóa còn rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch trải nghiệm và nội dung số ngày càng gia tăng. Trên cơ sở lợi thế, tiềm năng và xu hướng phát triển của từng ngành, tinh xác định các ngành có khả năng tạo giá trị gia tăng và tăng tỷ trọng doanh thu cao trong giai đoạn 2026-2030 gồm: du lịch văn hóa là ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vai trò dẫn dắt và tạo thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa; thủ công mỹ nghệ gắn với hệ thống làng nghề truyền thống và sản phẩm OCOP; nghệ thuật biểu diễn gắn với Dân ca Quan họ, Chèo và các chương trình biểu diễn phục vụ du lịch; điện ảnh gắn với quảng bá hình ảnh, khai thác bối cảnh quay phim và sản xuất nội dung; quảng cáo, thiết kế, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và sức cạnh tranh của sản phẩm văn hóa; phần mềm, trò chơi giải trí, phát thanh - truyền hình, xuất bản và nội dung số là những ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và kinh tế sáng tạo.

Trong thời gian tới, tỉnh tập trung ưu tiên phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh, có khả năng thương mại hóa cao và tạo nguồn thu lớn; hình thành chuỗi giá trị liên kết giữa di sản văn hóa, du lịch, nghệ thuật biểu diễn, làng nghề, thiết kế, quảng cáo và nội dung số; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế ban đêm, kinh tế lễ hội, thu hút đầu tư xã hội hóa và xây dựng các sản phẩm văn hóa mang thương hiệu Bắc Ninh. Phấn đấu đưa công nghiệp văn hóa trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng GRDP, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp văn hóa trở thành một trong những động lực tăng trưởng mới của tỉnh Bắc Ninh, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, bản sắc văn hóa Kinh Bắc; khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, nâng cao sức mạnh mềm và năng lực cạnh tranh của địa phương.

Tập trung ưu tiên phát triển 06 ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế và khả năng tạo doanh thu lớn gồm: (1) Du lịch văn hóa; (2) Nghệ thuật biểu diễn; (3) Thủ công mỹ nghệ; (4) Quảng cáo; (5) Phần mềm và trò chơi giải trí; (6) Điện ảnh; đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành hỗ trợ như thiết kế, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, phát thanh - truyền hình, xuất bản và thời trang nhằm hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa đồng bộ.

Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế di sản, kinh tế lễ hội, kinh tế ban đêm, kinh tế số và du lịch thông minh; xây dựng thương hiệu "*Bắc Ninh - miền di sản, trung tâm văn hóa sáng tạo*" tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, các nhà đầu tư, nghệ nhân, nghệ sĩ và các chủ thể sáng tạo tham gia phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm và tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp văn hóa trong GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu năm 2026

- Tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa **đạt từ 10% trở lên, phấn đấu 13-15%.**
- Tổng doanh thu công nghiệp văn hóa tăng **12%** so với năm 2025.
- Doanh thu du lịch văn hóa tăng **12-15%.**
- Doanh thu quảng cáo, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ tăng **12-15%.**
- Doanh thu phần mềm và trò chơi giải trí tăng **12% trở lên.**
- Đóng góp của công nghiệp văn hóa đạt khoảng **3-5% GRDP.**

3. Mục tiêu giai đoạn 2027-2030

- Tốc độ tăng trưởng bình quân công nghiệp văn hóa **12-15%/năm.**
- Đến năm 2030, công nghiệp văn hóa đóng góp **5-8% GRDP.**
- Tổng doanh thu công nghiệp văn hóa tăng bình quân **15%/năm.**
- Lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa tăng **8-10%/năm.**
- Số doanh nghiệp công nghiệp văn hóa tăng **10-12%/năm.**
- Hình thành các trung tâm sáng tạo, không gian văn hóa số và các cụm công nghiệp văn hóa.

V. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh và phát huy vai trò của công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng mới của khu vực dịch vụ, trên cơ sở đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển, khả năng huy động nguồn lực và xu hướng phát triển của thị trường văn hóa trong nước và quốc tế, tỉnh Bắc Ninh xây dựng 03 kịch bản tăng trưởng năm 2026, làm cơ sở chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

1. Kịch bản cơ sở

1.1. Điều kiện thực hiện

Kịch bản cơ sở được xây dựng trên giả định kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục phục hồi ổn định; các cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số, phát triển du lịch và dịch vụ được triển khai theo đúng lộ trình. Sau khi hợp nhất tỉnh, Bắc Ninh phát huy hiệu quả các lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông, hệ thống di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật Dân ca Quan họ Bắc Ninh, không gian văn hóa Tây Yên Tử và mạng lưới thiết chế văn hóa được đầu tư tương đối đồng bộ.

Nguồn lực đầu tư công được bảo đảm theo kế hoạch; hoạt động xã hội hóa và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, du lịch từng bước được mở rộng; các dự án bảo tồn di sản, chuyển đổi số, phát triển du lịch văn hóa và thiết chế văn hóa tiếp tục được triển khai theo tiến độ.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Tập trung phát triển đồng bộ các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế của tỉnh, ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, quảng cáo, điện ảnh, phần mềm và trò chơi giải trí; đồng thời hỗ trợ phát triển các lĩnh vực thiết kế sáng tạo, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, xuất bản, phát thanh - truyền hình và thời trang.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với di sản, lễ hội, làng nghề và nghệ thuật truyền thống; duy trì các chương trình biểu diễn Dân ca Quan họ, Chèo phục vụ khách du lịch và các sự kiện chính trị của tỉnh; hỗ trợ phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ, OCOP và quà tặng lưu niệm; tăng cường quảng bá văn hóa Bắc Ninh trên các nền tảng số; từng bước số hóa dữ liệu di sản, bảo tàng, thư viện và thiết chế văn hóa.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực quảng cáo, truyền thông, nội dung số, thiết kế sáng tạo; mở rộng liên kết với Hà Nội và các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng nhằm phát triển thị trường du lịch, dịch vụ và sản phẩm văn hóa.

Theo kịch bản này, các ngành công nghiệp văn hóa phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng khoảng **10- 12%**, tổng doanh thu tăng khoảng **12%** so với năm 2025, đóng góp khoảng **3-4% GRDP** của tỉnh.

2. Kịch bản tích cực

2.1. Điều kiện thực hiện

Ngoài các điều kiện của kịch bản cơ sở, tỉnh triển khai hiệu quả Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa giai đoạn 2026-2030; ban hành cơ chế khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, du lịch, giải trí, nội dung số và công nghiệp sáng tạo; môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Các dự án phát triển thiết chế văn hóa, chuyển đổi số, không gian sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di sản được triển khai đúng tiến độ; hoạt động liên kết vùng, xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch được mở rộng; từng bước hình thành các sản phẩm kinh tế ban đêm, các không gian biểu diễn nghệ thuật, phố đi bộ văn hóa và các tuyến du lịch chuyên đề.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Ưu tiên nguồn lực phát triển 06 ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh gồm: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, quảng cáo, phần mềm và trò chơi giải trí, điện ảnh; đồng thời phát triển các ngành hỗ trợ nhằm hình thành chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa hoàn chỉnh.

Tập trung xây dựng các sản phẩm mang thương hiệu Bắc Ninh như chương trình biểu diễn Quan họ định kỳ phục vụ khách du lịch; sản phẩm du lịch trải nghiệm di sản, làng nghề và lễ hội; tuyến du lịch văn hóa Kinh Bắc - Tây Yên Tử; sản phẩm lưu niệm, quà tặng sáng tạo; phát triển các sản phẩm quảng cáo, thiết

kế, phim quảng bá, nội dung số và trò chơi điện tử khai thác giá trị văn hóa địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR/AR) trong bảo tồn, quảng bá và khai thác di sản; xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành văn hóa; phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm thủ công mỹ nghệ và sản phẩm văn hóa; hình thành các không gian sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo và khởi nghiệp văn hóa.

Theo kịch bản này, tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa đạt **13-14%**, tổng doanh thu tăng **13-14%**, đóng góp **4-5% GRDP**, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng khu vực dịch vụ và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh.

3. Kịch bản bút phá

3.1. Điều kiện thực hiện

Ngoài các điều kiện của kịch bản tích cực, tỉnh được Trung ương cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển công nghiệp văn hóa; đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước để phát triển hạ tầng văn hóa, không gian sáng tạo, công nghiệp nội dung số và du lịch văn hóa.

Thu hút thành công các nhà đầu tư chiến lược phát triển trung tâm biểu diễn nghệ thuật, tổ hợp văn hóa - giải trí, trung tâm triển lãm, khu du lịch văn hóa, các dự án phần mềm, trò chơi giải trí, điện ảnh và quảng cáo số; hoàn thành số hóa các di sản tiêu biểu, thiết chế văn hóa cấp tỉnh và các điểm du lịch trọng điểm.

3.2. Chương trình trọng điểm

Triển khai đồng bộ các chương trình phát triển du lịch văn hóa chất lượng cao; xây dựng các sản phẩm kinh tế ban đêm, không gian biểu diễn Quan họ thường xuyên, tuyến phố văn hóa, phố ẩm thực, trung tâm sáng tạo và trải nghiệm văn hóa. Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp văn hóa số, điện ảnh, quảng cáo, thiết kế sáng tạo, mỹ thuật ứng dụng, sản phẩm lưu niệm và thương mại điện tử.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quy mô quốc gia và quốc tế; phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghiệp văn hóa; hình thành chuỗi liên kết giữa văn hóa, du lịch, thương mại, công nghệ và dịch vụ sáng tạo.

3.3. Nguồn lực thực hiện

Ưu tiên ngân sách nhà nước đầu tư cho bảo tồn di sản, chuyển đổi số, thiết chế văn hóa và đào tạo nguồn nhân lực; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP), thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các dự án văn hóa, du lịch, giải trí và công nghiệp sáng tạo có khả năng thương mại hóa cao.

Theo kịch bản này, các ngành công nghiệp văn hóa phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng **14- 15% trở lên**, tổng doanh thu tăng **15-16%**, đóng góp **5% GRDP** và từng bước đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa, sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng.

4. Lựa chọn kịch bản điều hành

Trên cơ sở phân tích điều kiện phát triển, khả năng huy động nguồn lực và mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh, kịch bản tích cực được lựa chọn là phương án điều hành chủ đạo trong năm 2026. Kịch bản này vừa bảo đảm tính khả thi, phù hợp với năng lực thực tế của tỉnh sau hợp nhất, vừa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hai con số theo chỉ đạo của Chính phủ. Đồng thời, tỉnh chủ động chuẩn bị các điều kiện về cơ chế, nguồn lực và thu hút đầu tư để chuyển sang thực hiện kịch bản bút phá khi có điều kiện thuận lợi, tạo nền tảng hoàn thành mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa giai đoạn 2026-2030.

Đề xuất chỉ tiêu theo 03 kịch bản năm 2026

Chỉ tiêu	Kịch bản cơ sở	Kịch bản tích cực (lựa chọn)	Kịch bản bút phá
Tăng trưởng giá trị gia tăng các ngành công nghiệp văn hóa	10-12%	13-14%	14-15%
Tổng doanh thu các ngành công nghiệp văn hóa	12%	13-14%	15-16%
Doanh thu du lịch văn hóa	12%	13%	15%
Doanh thu nghệ thuật biểu diễn	10%	12%	15%
Doanh thu thủ công mỹ nghệ, làng nghề..	12%	13%	15%
Doanh thu quảng cáo và truyền thông sáng tạo	12%	14%	16%
Doanh thu phần mềm và trò chơi giải trí	15%	18%	20%
Dự án đầu tư mới trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa	2-3	4-6	6-8
Việc làm mới	2.000-2.500	3.000-4.000	4.500-5.000
Đóng góp của công nghiệp văn hóa vào GRDP	3-4%	4-5%	Trên 5%

VI. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GIAI ĐOẠN 2027-2030

Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của tỉnh, giai đoạn 2027-2030 tỉnh Bắc Ninh xây dựng 03 kịch bản tăng trưởng trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế về di sản văn hóa, hệ thống lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật dân gian, vị trí trung tâm vùng đồng bằng sông Hồng và nền tảng phát triển công nghiệp, dịch vụ hiện đại. Trọng tâm của giai đoạn là chuyển mạnh từ bảo tồn sang khai thác bền vững các giá trị văn hóa, biến di sản thành tài sản, biến tài nguyên văn hóa thành nguồn lực phát triển, hình thành các sản phẩm công nghiệp văn hóa có giá trị gia tăng cao và có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

1. Kịch bản cơ sở

1.1. Điều kiện thực hiện

Kinh tế trong nước duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định; Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam và các cơ chế, chính sách của Trung ương tiếp tục được triển khai đồng bộ. Tình hoàn thành cơ bản các dự án đầu tư về bảo tồn, tu bổ di tích, phát triển thiết chế văn hóa và chuyển đổi số; hoạt động xã hội hóa từng bước được mở rộng, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào lĩnh vực văn hóa và du lịch.

Các giá trị văn hóa đặc sắc của Bắc Ninh như Dân ca Quan họ, hệ thống di tích quốc gia đặc biệt, lễ hội truyền thống, tranh dân gian Đông Hồ, gốm Phù Lãng, làng nghề truyền thống, không gian văn hóa Tây Yên Tử và các sản phẩm OCOP tiếp tục được bảo tồn, phát huy và từng bước gắn với phát triển du lịch.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Tập trung phát triển du lịch văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xây dựng các tuyến du lịch chuyên đề về di sản, lễ hội, làng nghề, tâm linh và trải nghiệm văn hóa; phát triển các chương trình biểu diễn Quan họ, Chèo phục vụ khách du lịch; mở rộng các sản phẩm lưu niệm, thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu Bắc Ninh.

Đẩy mạnh số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa, phát triển các sản phẩm quảng bá trên nền tảng số; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong quảng bá, kinh doanh sản phẩm văn hóa; từng bước hình thành chuỗi liên kết giữa văn hóa, du lịch, thương mại và dịch vụ.

Theo kịch bản này, tốc độ tăng trưởng bình quân các ngành công nghiệp văn hóa đạt khoảng **12-13%/năm**, đóng góp khoảng **6% GRDP** vào năm 2030.

2. Kịch bản tích cực

2.1. Điều kiện thực hiện

Ngoài các điều kiện của kịch bản cơ sở, tình triển khai hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp văn hóa; huy động mạnh nguồn lực xã hội hóa; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào du lịch văn hóa, công nghiệp sáng tạo, dịch vụ giải trí, nội dung số và các không gian sáng tạo.

Hoàn thành số hóa các di sản tiêu biểu; hình thành các trung tâm giới thiệu và trải nghiệm di sản; các khu, điểm du lịch văn hóa được đầu tư đồng bộ; các lễ hội, làng nghề truyền thống và di sản văn hóa phi vật thể được tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc của vùng đồng bằng sông Hồng.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Ưu tiên phát triển du lịch văn hóa trên nền tảng hệ thống di sản văn hóa đặc sắc của tỉnh; xây dựng các sản phẩm du lịch có khả năng khai thác quanh năm như tuyến du lịch "Miền di sản Kinh Bắc", không gian văn hóa Quan họ, tuyến

du lịch trải nghiệm làng nghề Đông Hồ - Phù Lãng - Đại Bái - Đồng Kỵ kết hợp trải nghiệm sản xuất, ẩm thực và mua sắm.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế lễ hội, kinh tế ban đêm, không gian biểu diễn nghệ thuật truyền thống, phố đi bộ văn hóa, chợ đêm làng nghề; khuyến khích phát triển các sản phẩm sáng tạo từ di sản, thiết kế quà tặng, thời trang, quảng cáo, điện ảnh và nội dung số mang bản sắc Bắc Ninh.

Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR/AR), bảo tàng số và nền tảng số trong bảo tồn, quảng bá và khai thác di sản; phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghiệp văn hóa; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm văn hóa thông qua thương mại điện tử và các nền tảng số.

Trọng tâm của giai đoạn là chuyển hóa các giá trị di sản thành sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu có giá trị kinh tế cao, tạo động lực tăng trưởng mới cho khu vực dịch vụ và nâng cao thu nhập cho cộng đồng, nghệ nhân và doanh nghiệp.

Theo kịch bản này, tốc độ tăng trưởng bình quân các ngành công nghiệp văn hóa đạt **13-14%/năm**; đóng góp **6-8% GRDP** vào năm 2030; doanh thu du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ và nghệ thuật biểu diễn trở thành nguồn thu chủ lực của công nghiệp văn hóa tỉnh.

3. Kịch bản bút phá

3.1. Điều kiện thực hiện

Ngoài các điều kiện của kịch bản tích cực, tỉnh được Trung ương cho phép áp dụng một số cơ chế đặc thù về phát triển công nghiệp văn hóa; huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước; hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa hiện đại gắn với vùng đồng bằng sông Hồng.

Thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào các khu du lịch văn hóa, trung tâm biểu diễn nghệ thuật, trung tâm hội nghị, triển lãm, công viên văn hóa, trung tâm sáng tạo, điện ảnh, nội dung số và giải trí; hoàn thiện các không gian sáng tạo, không gian văn hóa cộng đồng và hạ tầng phục vụ kinh tế ban đêm.

3.2. Chương trình trọng điểm

Triển khai Chương trình "Biến di sản thành tài sản", phát triển toàn diện chuỗi giá trị từ bảo tồn, sáng tạo, sản xuất, quảng bá đến tiêu thụ sản phẩm văn hóa; xây dựng Bắc Ninh trở thành trung tâm du lịch văn hóa và công nghiệp sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng.

Phát triển các khu du lịch văn hóa quy mô lớn; hình thành các tổ hợp văn hóa - giải trí - thương mại; phát triển các festival quốc tế về Quan họ, làng nghề, nghệ thuật truyền thống và sáng tạo; xây dựng hệ thống bảo tàng số, trung tâm trải nghiệm di sản, không gian sáng tạo và trung tâm thiết kế văn hóa.

Đẩy mạnh phát triển điện ảnh, quảng cáo số, phần mềm, trò chơi giải trí, thiết kế sáng tạo và các ngành công nghiệp nội dung số; phát triển các sản phẩm văn hóa có khả năng xuất khẩu, hình thành thương hiệu văn hóa Bắc Ninh trên thị trường quốc tế.

3.3. Nguồn lực thực hiện

Tập trung nguồn lực đầu tư công cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển hạ tầng văn hóa, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực; đồng thời đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa và thu hút đầu tư nước ngoài vào các dự án văn hóa, du lịch và công nghiệp sáng tạo.

Theo kịch bản này, tốc độ tăng trưởng bình quân các ngành công nghiệp văn hóa đạt **14-16%/năm**; đóng góp **8% GRDP** vào năm 2030; Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa và sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng, trong đó du lịch văn hóa, làng nghề và kinh tế di sản là động lực tăng trưởng chủ đạo, từng bước hiện thực hóa mục tiêu "biến di sản thành tài sản, biến tài nguyên văn hóa thành nguồn lực phát triển bền vững".

4. Lựa chọn kịch bản điều hành

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng huy động nguồn lực, tỉnh Bắc Ninh lựa chọn kịch bản tích cực làm phương án điều hành chủ đạo trong giai đoạn 2027-2030. Kịch bản này vừa bảo đảm tính khả thi, vừa đáp ứng mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân các ngành công nghiệp văn hóa từ **13-14%/năm**, nâng tỷ trọng đóng góp vào GRDP lên **6-8% vào năm 2030**. Đồng thời, tỉnh chủ động chuẩn bị các điều kiện về cơ chế, hạ tầng, nguồn nhân lực và thu hút đầu tư để từng bước chuyển sang thực hiện kịch bản bút phá, đưa công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng mới, phát huy giá trị di sản văn hóa Kinh Bắc theo hướng bảo tồn gắn với phát triển, biến di sản thành tài sản, tạo sinh kế cho cộng đồng và nâng cao vị thế, thương hiệu của Bắc Ninh trong nước và quốc tế.

Đề xuất chỉ tiêu theo 03 kịch bản giai đoạn 2027-2030

Chỉ tiêu	Kịch bản cơ sở	Kịch bản tích cực (lựa chọn)	Kịch bản bút phá
Tăng trưởng bình quân các ngành công nghiệp văn hóa	12-13%/năm	13-14%/năm	14-16%/năm
Đóng góp vào GRDP năm 2030	Khoảng 6%	6-8%	Trên 8%
Tăng doanh thu công nghiệp văn hóa	12-13%/năm	13-14%/năm	16-18%/năm
Tăng doanh thu du lịch văn hóa	12%/năm	15%/năm	18%/năm
Tăng số doanh nghiệp công nghiệp văn hóa	8%/năm	10%/năm	12%/năm
Tăng lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa	6%/năm	8%/năm	10%/năm
Không gian sáng tạo, điểm du lịch văn hóa, làng nghề được đầu tư	Duy trì, nâng cấp	Hình thành cụm liên kết	Phát triển đồng bộ, quy mô vùng

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp về vai trò, vị trí của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội; khẳng định quan điểm phát triển công nghiệp văn hóa trên cơ sở bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, từng bước chuyển hóa di sản thành tài sản, tạo động lực tăng trưởng mới cho tỉnh.

Tăng cường truyền thông, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số về các giá trị văn hóa đặc sắc của Bắc Ninh như Dân ca Quan họ Bắc Ninh, tranh dân gian Đông Hồ, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội truyền thống, làng nghề, ẩm thực và các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng; xây dựng thương hiệu "*Bắc Ninh - miền di sản, trung tâm văn hóa sáng tạo của vùng đồng bằng sông Hồng*" gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông mới trong quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa và điểm đến du lịch; khuyến khích sự tham gia của nghệ nhân, nghệ sĩ, chuyên gia, doanh nghiệp, người sáng tạo nội dung số và các tổ chức, cá nhân có sức lan tỏa trong việc quảng bá văn hóa Bắc Ninh, góp phần hình thành hệ sinh thái sáng tạo và thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; xác định các ngành ưu tiên phát triển gồm: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, quảng cáo, điện ảnh, thiết kế sáng tạo, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, phát thanh và truyền hình, xuất bản, phần mềm và trò chơi giải trí, thời trang và các ngành công nghiệp sáng tạo mới phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương hai cấp trong quản lý, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch và các lĩnh vực liên quan.

Rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế ưu đãi về đầu tư, đất đai, tài chính, thuế, tín dụng, hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và xúc tiến đầu tư theo quy định của pháp luật; xây dựng danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, du lịch, công nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số di sản, kinh tế ban đêm và các dự án có khả năng tạo giá trị gia tăng cao.

Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm và dịch vụ văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới trong hoạt động sản xuất, phân phối và thương mại hóa sản phẩm công nghiệp văn hóa.

Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng trung tâm biểu diễn nghệ thuật, bảo tàng, thư viện, rạp chiếu phim, không gian sáng tạo, khu vui chơi giải trí, trung tâm hội nghị, triển lãm và các thiết chế văn hóa phục vụ phát triển du lịch văn hóa và kinh tế sáng tạo.

Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, nhất là các dự án phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch và dịch vụ sáng tạo gắn với di sản.

Nghiên cứu, đề xuất thành lập Quỹ phát triển công nghiệp văn hóa hoặc Quỹ sáng tạo văn hóa của tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định nhằm hỗ trợ các dự án, sản phẩm và ý tưởng sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, góp phần chuyển hóa các giá trị văn hóa thành giá trị kinh tế.

Ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; tăng cường liên kết giữa các lĩnh vực văn hóa, du lịch, thương mại, khoa học và công nghệ, giáo dục, thông tin và truyền thông để hình thành chuỗi giá trị từ bảo tồn, sáng tạo đến quảng bá và thương mại hóa sản phẩm văn hóa.

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chỉ tiêu thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ đóng góp của công nghiệp văn hóa vào GRDP, việc làm, doanh thu và thu ngân sách; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển văn hóa, du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các chiến lược, quy hoạch, đề án phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn mới.

3. Phát triển hạ tầng văn hóa và hệ sinh thái công nghiệp văn hóa

Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm 100% chính quyền địa phương hai cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; phấn đấu trên 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả khai thác các trung tâm văn hóa, thư viện, bảo tàng, nhà hát, trung tâm triển lãm và các thiết chế văn hóa hiện có.

Ưu tiên đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu của tỉnh; từng bước hình thành các trung tâm trải nghiệm di sản, bảo tàng số, không gian trình

diễn Dân ca Quan họ Bắc Ninh, không gian văn hóa làng nghề và các điểm giới thiệu, quảng bá văn hóa phục vụ phát triển du lịch văn hóa.

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm; nâng cấp hệ thống giao thông kết nối, bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, trung tâm hỗ trợ khách du lịch, hạ tầng số, hệ thống thuyết minh thông minh và các tiện ích phục vụ khách du lịch, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của du khách.

Hình thành và phát triển các không gian sáng tạo, phố đi bộ, phố văn hóa, phố ẩm thực, chợ đêm, không gian biểu diễn nghệ thuật, không gian trải nghiệm di sản và các mô hình kinh tế ban đêm tại các đô thị và trung tâm du lịch; xây dựng các trung tâm sáng tạo văn hóa, trung tâm thiết kế sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp văn hóa và khởi nghiệp sáng tạo.

Phát triển các tuyến, điểm du lịch văn hóa đặc trưng gắn với hệ thống di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Tranh dân gian Đông Hồ, các làng nghề truyền thống và khu vực Tây Yên Tử; xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm, du lịch cuối tuần, du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa chất lượng cao nhằm kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách.

Quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển các khu chức năng văn hóa, không gian sáng tạo, trung tâm công nghiệp văn hóa và các dự án dịch vụ văn hóa theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật, thủ tục đầu tư và môi trường kinh doanh để thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển công nghiệp văn hóa.

Thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các khu du lịch văn hóa, tổ hợp vui chơi giải trí, trung tâm biểu diễn nghệ thuật, trung tâm hội nghị và triển lãm, công viên văn hóa, khu trải nghiệm sáng tạo, trung tâm thương mại kết hợp văn hóa và các dự án kinh tế ban đêm; khuyến khích phát triển các mô hình dịch vụ văn hóa mới có giá trị gia tăng cao.

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ để phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ quản lý, quảng bá và khai thác tài nguyên văn hóa; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động du lịch, bảo tồn di sản, tổ chức sự kiện và phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa số

Hoàn thành số hóa các di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, hiện vật bảo tàng, tài liệu lưu trữ, thư viện và các tài nguyên văn hóa tiêu biểu của tỉnh; ưu tiên số hóa di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Ca trù, hệ thống di tích quốc gia đặc biệt, lễ hội truyền thống và các làng nghề. Xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin của tỉnh.

Phát triển các ứng dụng số tích hợp bản đồ du lịch, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, bán vé điện tử, đặt dịch vụ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền

mặt và phản hồi của du khách; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, di sản, điểm đến và sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh trên các nền tảng số và mạng xã hội.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), mô hình 3D và dữ liệu lớn (Big Data) trong bảo tồn, số hóa, trưng bày, trải nghiệm và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng bảo tàng số, triển lãm số, không gian trải nghiệm văn hóa số và các sản phẩm giáo dục, du lịch văn hóa. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển các sản phẩm nội dung số, phim, trò chơi, ứng dụng sáng tạo và các sản phẩm văn hóa số mang bản sắc Bắc Ninh.

Hỗ trợ các làng nghề, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất văn hóa ứng dụng công nghệ số trong thiết kế, sản xuất, quản lý, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm; hình thành hệ sinh thái kinh doanh số, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch.

5. Phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái sáng tạo

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý doanh nghiệp và nguồn nhân lực hoạt động trong các ngành công nghiệp văn hóa; nâng cao năng lực về quản trị văn hóa, chuyển đổi số, kinh tế sáng tạo, quản trị quyền sở hữu trí tuệ, marketing, thương mại điện tử và tổ chức sự kiện. Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp văn hóa.

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà thiết kế, doanh nghiệp và các chủ thể sáng tạo phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành và phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; tạo điều kiện kết nối giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức tài chính, quỹ hỗ trợ và các đơn vị cung ứng dịch vụ sáng tạo.

Thu hút chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp sáng tạo và các nhà đầu tư tham gia phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức trong nước, quốc tế nhằm chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường cho sản phẩm công nghiệp văn hóa.

6. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, quảng bá và phát triển thị trường

Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư chuyên đề; thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh, truyền thông, nội dung số, thiết kế, du lịch văn hóa và công nghệ sáng tạo đầu tư phát triển tại tỉnh.

Thúc đẩy liên kết từ sáng tạo, sản xuất, quảng bá, phân phối đến tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa; hỗ trợ phát triển thương hiệu, đăng ký và khai

thác quyền sở hữu trí tuệ, mở rộng kênh phân phối trực tiếp, thương mại điện tử và xuất khẩu; gắn kết sản phẩm công nghiệp văn hóa với du lịch, thương mại và các ngành dịch vụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.

Duy trì, nâng tầm các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, du lịch tiêu biểu của tỉnh; từng bước xây dựng các sự kiện mang thương hiệu quốc gia và quốc tế gắn với Dân ca Quan họ Bắc Ninh, các lễ hội truyền thống, di sản văn hóa, làng nghề và du lịch văn hóa; khuyến khích doanh nghiệp tham gia tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, hội chợ, liên hoan và các hoạt động sáng tạo văn hóa có sức lan tỏa.

Xây dựng, phát triển thương hiệu "*Bắc Ninh - Miền di sản, trung tâm văn hóa và sáng tạo*"; tăng cường quảng bá hình ảnh, điểm đến, sản phẩm và dịch vụ công nghiệp văn hóa trên các nền tảng số, các phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế; phát triển hệ thống nhận diện thương hiệu các sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh.

Tăng cường liên kết với Thủ đô Hà Nội, các địa phương trong vùng Thủ đô, vùng Đồng bằng sông Hồng và các trung tâm kinh tế, du lịch trong cả nước để xây dựng chuỗi sản phẩm, mở rộng hệ thống phân phối, kết nối tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh, di sản văn hóa Bắc Ninh và mở rộng thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa.

7. Tăng cường liên kết vùng và huy động nguồn lực

Phát huy cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng Thủ đô và vùng Đồng bằng sông Hồng trong quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển không gian văn hóa, kết cấu hạ tầng và các chuỗi giá trị của ngành công nghiệp văn hóa; tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ và phối hợp triển khai các chương trình, dự án liên vùng

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa; xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá kết quả phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với các chỉ tiêu về tăng trưởng, doanh thu, việc làm, thu hút đầu tư và đóng góp vào GRDP của tỉnh; định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật kịch bản tăng trưởng phù hợp với tình hình thực tiễn.

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP), thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức, quỹ hỗ trợ và các chương trình hợp tác quốc tế nhằm đầu tư phát triển hạ tầng, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Tăng cường giao lưu, hợp tác và trao đổi văn hóa với các địa phương, tổ chức và đối tác quốc tế; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, di sản văn hóa và các sản

phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh tại các sự kiện, hội chợ, triển lãm, liên hoan văn hóa, du lịch trong nước và quốc tế. Mở rộng hợp tác với các quốc gia có ngành công nghiệp văn hóa phát triển trong đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa có giá trị gia tăng cao.

Tăng cường quảng bá và khai thác hiệu quả giá trị của Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Ca trù, hệ thống di tích, lễ hội truyền thống và các làng nghề tiêu biểu gắn với phát triển du lịch văn hóa; chủ động tham gia các mạng lưới, chương trình hợp tác và sáng kiến quốc tế về bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo.

Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và quyền liên quan đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm văn hóa đặc trưng; khuyến khích khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ gắn với bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, cộng đồng, nghệ nhân, chủ thể sáng tạo và doanh nghiệp.

VIII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kịch bản tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa giai đoạn 2026-2030; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; phối hợp với các sở, ngành, địa phương đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư, phát triển thị trường, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kịch bản và đề xuất điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kịch bản theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, hiệu quả và tiết kiệm.

Phối hợp với các sở, ngành tham mưu huy động các nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP) và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu số; ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo, sản xuất, quảng bá và phân phối các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thương mại điện tử; hỗ trợ kết nối tiêu thụ, quảng bá và mở rộng thị trường trong nước, quốc tế đối với các sản phẩm công nghiệp văn hóa, sản phẩm làng nghề và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp phát triển các làng nghề truyền thống, sản phẩm OCOP gắn với phát huy giá trị văn hóa và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; hướng dẫn khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, quỹ đất và không gian theo quy hoạch để phát triển các không gian văn hóa, sáng tạo theo quy định của pháp luật.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Kịch bản; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của đơn vị.

Tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

7. UBND các xã, phường

Căn cứ Kịch bản của tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật dân gian và các sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

Huy động các nguồn lực hợp pháp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các chủ thể sáng tạo đầu tư phát triển các

ngành công nghiệp văn hóa; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa trên địa bàn.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo quy định.

8. Doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội

Chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà thiết kế, nhà sáng tạo và các tổ chức liên quan nhằm hình thành chuỗi giá trị từ sáng tạo, sản xuất, quảng bá đến phân phối và tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và quyền liên quan; tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn (b/c);
- Cục Bản quyền tác giả - Bộ VHTTDL;
- Các sở ngành: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các xã, phường;
- Phòng KGVX, VP UBND tỉnh;
- Phòng QLVHGD, VP;
- Lưu: VT, QLVHGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Hữu Hùng